

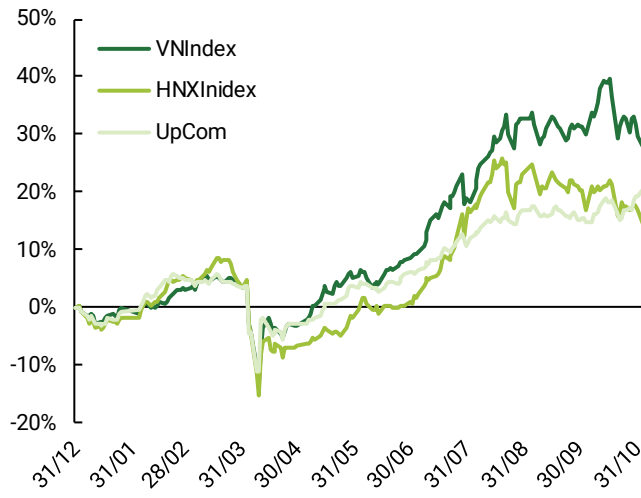
**VN-Index** **1617 (-1.38%)**  
1058 Tr. cổ phiếu 29599.3 Tỷ VND (6.57%)

**HNX-Index** **259.18 (-2.51%)**  
133 Tr. cổ phiếu 2874.1 Tỷ VND (56.36%)

**UPCOM-Index** **114.63 (1.03%)**  
32 Tr. cổ phiếu 719.0 Tỷ VND (-25.06%)

**VN30F1M** **1860.00 (-1.69%)**  
412,510 HD OI: 35,463 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1617.0, giảm 22.6 điểm (-1.38%). Thanh khoản tăng với độ rộng áp đảo bởi bên Bán. Áp lực điều chỉnh cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán tiếp tục chịu áp lực bán mạnh, kéo theo tâm lý thận trọng ở các nhóm ngành khác. Dòng tiền trở lại phân hóa và mức chọn lọc cao hơn.  
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bảo hiểm: BVH (+6.9%), BMI (+6.6%) | Thực phẩm và đồ uống: KDC (+5.6%), SAB (+1.0%) | Công nghệ: FPT (+1.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: STB (-5.8%), HDB (-4.5%), TCB (-4.3%) | Bất động sản: HDC (-7.0%), TCH (-6.9%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-7.0%), CTS (-6.9%), VND (-6.2%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VSC (-6.9%), VTP (-6.4%) | Tiện ích: GEG (-2.8%), NT2 (-2.3%).  
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, BVH, FPT, KDC, CRV - Chiều giảm | TCB, VPB, STB, HDB, HPG  
Khối ngoại Bán ròng nhẹ gần 157 tỷ, tập trung nhiều ở VIX, MBB, STB, trong khi mua ròng FPT, ACB, VJC.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nến đỏ, kèm theo giá đóng cửa thấp nhất trong ngày, nối dài đà giảm sang phiên thứ ba liên tiếp. Thanh khoản gia tăng cho thấy lực cung đang dần chủ động hơn trên thị trường. Về mặt kỹ thuật, chỉ báo MACD, RSI vẫn trong đà giảm đồng thời mở rộng biên độ, hàm ý tín hiệu điều chỉnh còn chi phối. Chỉ số khả năng hạ nhiệt và kiểm định mốc hỗ trợ quanh ngưỡng tâm lý 1600 điểm. Lực cầu kỳ vọng sẽ nâng đỡ tại đây giúp đà rơi chậm lại. Ở kịch bản thận trọng, nếu mốc 1600 điểm bị xuyên thủng, VN-Index có thể lùi về mức hỗ trợ thấp hơn, quanh vùng 1530–1550 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, lực cung chi phối đẩy chỉ số đóng cửa với nến giảm Marubozu và phá vỡ ngưỡng hỗ trợ quan trọng 260. Đà giảm có thể tiếp tục tác động với khả năng kiểm định mốc hỗ trợ thấp hơn quanh ngưỡng 250 – 252.
- **Chiến lược chung:** Đối với các mã đạt mục tiêu ngắn hạn, NĐT nên cân nhắc chốt lời. Trường hợp vi phạm cắt lỗ nên tuân thủ kỷ luật bán ra. Ở chiều mua mới, NĐT có thể theo dõi tín hiệu tạo đáy thứ hai ở các nhóm ngành, cổ phiếu đã phục hồi trong giai đoạn gần đây và đang quay về kiểm định lại khu vực hỗ trợ, trong bối cảnh thị trường hạ nhiệt. Các ngành nổi bật như: Công nghệ, Xuất khẩu, Bán lẻ, Tiện ích. Tỷ trọng chung được duy trì ở mức trung bình nhằm phòng ngừa rủi ro VN-Index phá vỡ mốc 1600.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời BMI – Mua CMG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,617.0 ▼	-1.4%	-2.2%	-1.8%	29,599.3 ▲	6.6%	-3.9%	20.3%	1,057.9 ▲	19.7%	8.8%	22.7%
HNX-Index	259.2 ▼	-2.5%	-2.3%	-2.5%	2,874.1 ▲	56.4%	24.8%	34.8%	133.5 ▲	61.5%	30.5%	33.6%
UPCOM-Index	114.6 ▲	1.0%	3.0%	5.1%	719.0 ▼	-25.1%	7.7%	54.5%	32.2 ▼	-45.2%	-12.3%	-38.9%
VN30	1,857.6 ▼	-1.5%	-2.3%	-0.1%	15,469.4 ▲	8.7%	-10.7%	20.0%	410.1 ▲	26.8%	-8.9%	19.0%
VNMID	2,278.1 ▼	-2.9%	-2.3%	-4.9%	11,664.0 ▲	5.4%	6.2%	22.4%	447.4 ▲	17.5%	16.4%	21.3%
VNSML	1,524.7 ▼	-1.0%	1.2%	-2.1%	1,828.1 ▼	-0.4%	23.4%	17.6%	116.6 ▲	5.5%	20.1%	6.2%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	618.8 ▼	-1.9%	-0.83%	-4.1%	6,572.2 ▲	19.9%	-2.9%	-30.2%	270.2 ▲	28.9%	-0.8%	-24.3%
Bất động sản	603.8 ▼	-0.2%	-9.7%	3.8%	5,378.7 ▲	5.9%	0.9%	-23.7%	204.5 ▲	31.0%	16.4%	-10.2%
Dịch vụ tài chính	313.4 ▼	-4.3%	-2.8%	-9.9%	5,454.3 ▲	32.8%	23.7%	0.2%	203.1 ▲	40.2%	33.5%	15.5%
Công nghiệp	269.4 ▼	-1.0%	-2.2%	5.9%	1,967.5 ▼	-34.8%	-17.0%	-14.9%	48.5 ▼	-30.4%	-10.7%	-0.7%
Tài nguyên cơ bản	519.2 ▼	-2.0%	1.4%	-4.9%	1,204.5 ▲	52.5%	18.7%	-34.4%	56.1 ▲	57.3%	27.6%	-25.3%
Xây dựng - Vật Liệu	189.6 ▼	-2.2%	0.7%	-0.8%	1,707.8 ▲	10.2%	21.5%	-11.6%	73.2 ▲	19.6%	33.2%	-4.3%
Thực phẩm	540.9 ▼	-1.1%	1.2%	0.5%	1,460.1 ▼	-4.1%	0.6%	-37.7%	40.1 ▼	-6.7%	-3.3%	-25.7%
Bán Lẻ	1,487.1 ▼	-1.7%	-2.5%	7.2%	890.4 ▼	-23.0%	1.2%	-16.0%	12.0 ▼	-15.5%	9.1%	-16.0%
Công nghệ	553.9 ➡	0.8%	6.3%	11.0%	2,292.2 ▲	22.9%	41.4%	79.5%	25.2 ▲	24.8%	40.1%	61.3%
Hóa chất	169.4 ▼	-1.9%	7.1%	2.9%	663.6 ▼	-26.3%	10.2%	21.4%	19.9 ▼	-20.6%	10.0%	16.2%
Tiện ích	654.8 ▼	-0.6%	3.5%	0.8%	241.6 ▼	-34.2%	-12.4%	-25.3%	10.8 ▼	-33.8%	-16.5%	-26.2%
Dầu khí	73.1 ▼	-2.4%	0.1%	2.1%	479.2 ▼	-14.6%	39.2%	18.0%	22.1 ▼	-10.1%	45.5%	38.2%
Dược phẩm	430.6 ▼	-0.4%	1.5%	0.6%	116.4 ▼	-17.5%	102.6%	84.3%	5.1 ▼	-3.6%	105.4%	79.9%
Bảo hiểm	90.8 ▲	6.2%	3.2%	-7.0%	140.1 ▲	121.6%	287.1%	289.0%	5.4 ▲	170.9%	311.5%	342.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,617.0 ▼	-1.4%	27.6%	15.9x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,309 ▼	-0.05%	-6.5%	16.7x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,275 ▲	1.4%	16.9%	22.1x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,083 ▬	0.5%	-4.0%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,828 ▼	-1.7%	-10.7%	10.1x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,977 ▬	0.5%	18.6%	19.0x	0.0x
Hang Seng	Hồng Kông	26,158 ▬	1.0%	30.4%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	52,411	-	31.4%	23.4x	2.7x
S&P 500	Mỹ	6,840 ▬	0.26%	16.3%	28.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	47,563 ▬	0.1%	11.8%	23.6x	5.0x
FTSE 100	Anh	9,731 ▬	0.1%	19.1%	14.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,700 ▬	0.7%	16.4%	17.4x	2.4x
DXY		100 ▬	0.10%	-7.9%		
USDVND		26,305 ▼	-0.03%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

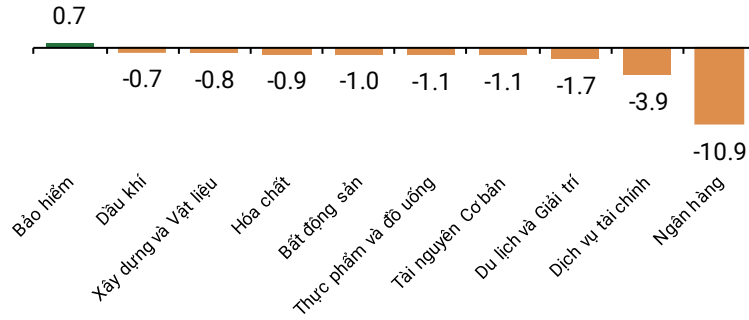
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	0.7%	-13.0%	-11.1%
Dầu WTI	▬	0.3%	0.4%	-14.7%	-12.0%
Khí gas	▲	3.0%	27.8%	16.9%	59.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	7.2%	-7.5%	-17.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-1.4%	-3.9%	-6.3%
PVC (*)	▬	0.0%	-2.7%	-7.9%	-13.3%
Phân Urea (*)	▲	6.6%	2.7%	14.2%	14.7%
Cao su thiên nhiên	▬	0.3%	0.1%	-13.4%	-12.1%
Bông Cotton	▬	0.4%	4.7%	-3.8%	-6.2%
Đường	▲	1.2%	-11.4%	-24.2%	-33.8%
World Container Index	▲	4.3%	9.1%	-52.1%	-43.3%
Baltic Dirty tanker Index	▲	13.0%	32.1%	54.9%	50.1%
Vàng	▼	0.0%	3.0%	52.5%	46.2%
Bạc	▬	0.1%	1.5%	68.6%	50.0%

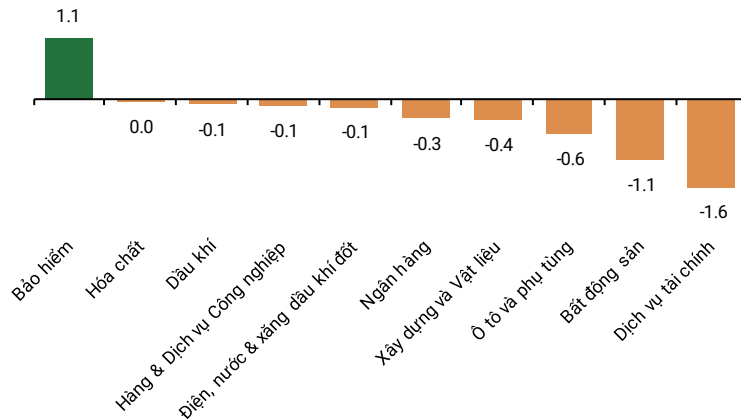
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

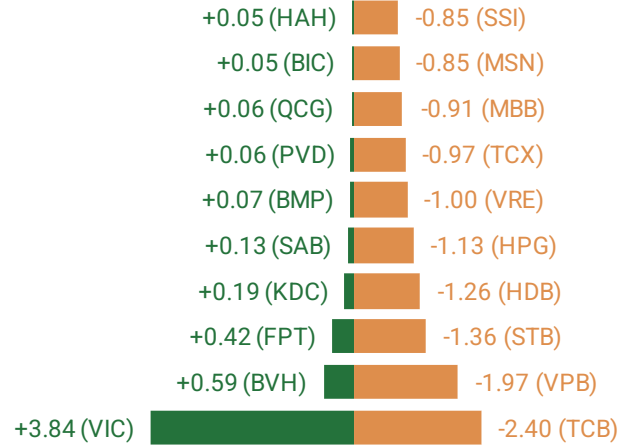
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



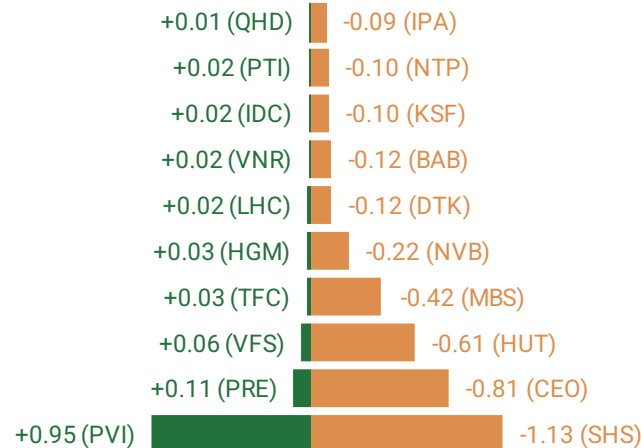
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

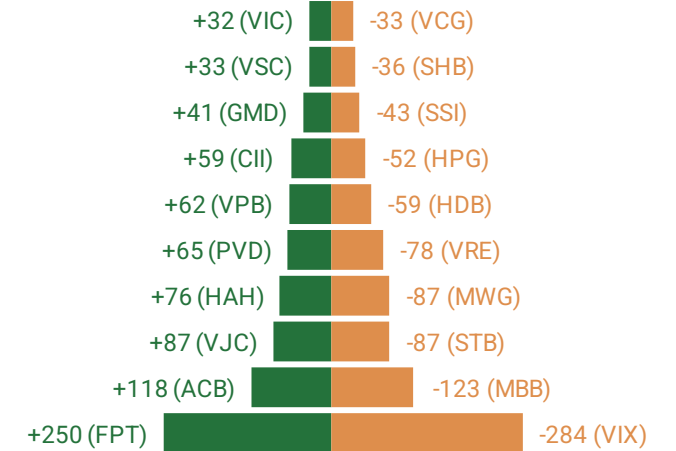


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

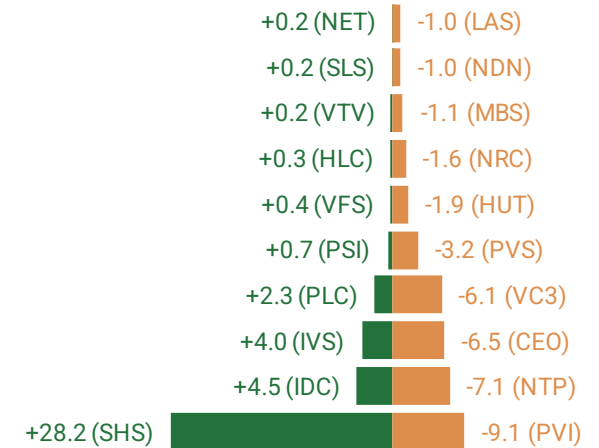


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



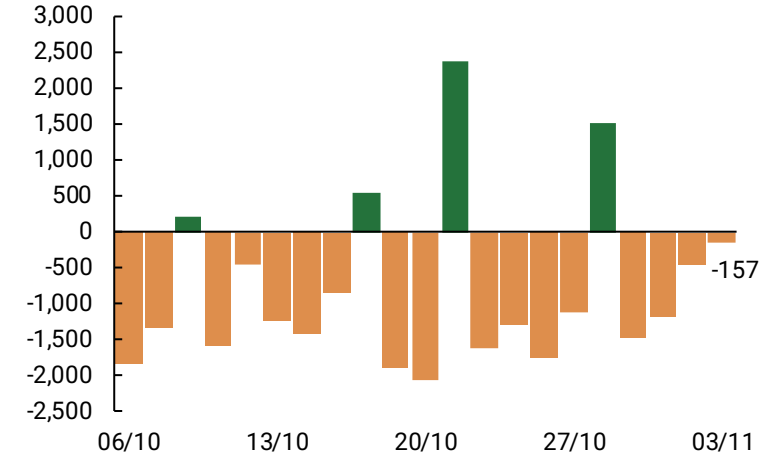
	FPT	VIX	SSI	SHB	HPG
%DoD	1.1%	-7.0%	-5.2%	-3.0%	-2.4%
Giá trị	2,220	1,884	1,673	1,154	752

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	VIC	MWG	VJC	SHB
%DoD	-4.3%	2.3%	-1.9%	-1.9%	-3.0%
Giá trị	199	191	164	160	151

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



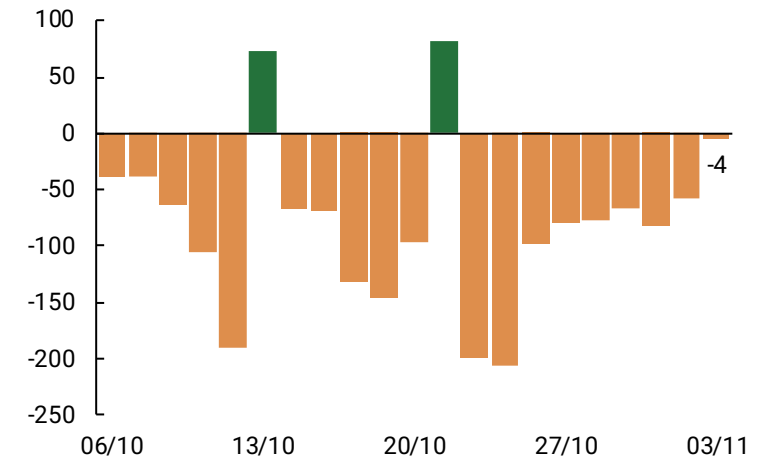
	CEO	SHS	IDC	PVS	MBS
%DoD	-9.8%	-9.6%	0.3%	-0.9%	-3.8%
Giá trị	977	932	128	125	117

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	DNP	CMS	LAS	IDC
%DoD	-5.7%	0.0%	-2.5%	-1.7%	0.3%
Giá trị	68	34	5	3	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Ba nến đỏ liên tiếp, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 – 1620.
- ✓ Kháng cự: 1690 – 1710.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1600 - 1700.

**Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục hạ nhiệt, nổi dài đà điều chỉnh. Thanh khoản gia tăng trở lại cho thấy lực cung chủ động hơn tại mốc hỗ trợ quan trọng. Các chỉ báo kỹ thuật suy yếu hàm ý VN-Index có khả năng kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1600 điểm. Đây là vùng giá đã được kiểm định nhiều lần, kỳ vọng lực cầu sẽ tiếp tục nâng đỡ tốt, trạng thái có lẽ sẽ diễn ra giằng co mạnh. Trường hợp mốc 1600 bị phá vỡ, chỉ số khả năng tiếp tục giảm về vùng 1530 -1550 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Ba nến đỏ liên tiếp, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1900.
- ✓ Kháng cự: 1950 - 1960.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định vùng 1850 - 1950.

➔ Đà giảm tiếp tục chi phối đẩy chỉ số về lại khu vực hỗ trợ 1850 – 1900 điểm. Thanh khoản gia tăng cho thấy áp lực bán đang trở nên quyết liệt hơn. Dù vậy, ngưỡng 1850 vẫn giữ vai trò hỗ trợ mạnh cho xu hướng, trạng thái giằng co có lẽ vẫn tiếp diễn để kiểm định lại mốc này. Nếu lực cầu yếu thế hơn, chỉ số có thể hạ nhiệt về ngưỡng 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>BMI</b>	<b>TAKE PROFIT</b>	<b>Current price</b>	<b>20.95</b>		<b>P/E (x)</b>	11.7
<b>Exchange</b>	HOSE		<b>Action price</b>	<b>19.6</b>	<b>6.9%</b>	<b>P/B (x)</b>	1.0
<b>Sector</b>	Property & Casualty Insurance		<b>Take profit price (4/11)</b>	<b>20.95</b>	<b>6.9%</b>	<b>EPS</b>	1792.4
						<b>ROE</b>	8.5%
						<b>Stock Rating</b>	BBB
						<b>Scale Market Cap</b>	Medium



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đang tiếp cận vùng mục tiêu 21.5 – 22.
  - Chỉ báo RSI gần chạm ngưỡng quá mua 70, khả năng sẽ cần hạ nhiệt để củng cố lại động lượng đi lên.
  - Rủi ro thị trường: VN-Index điều chỉnh về khu vực tâm lý 1600 điểm, lực bán có thể gia tăng ở mặt bằng chung cổ phiếu nếu mốc hỗ trợ này bị phá vỡ. Sức ảnh hưởng của chỉ số chung lên cổ phiếu đơn lẻ là lớn và khó tránh khỏi.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh có thể xảy ra nhằm củng cố lại đà.
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>CMG</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>40.4</b>	P/E (x)	23.8
Exchange	HOSE		Action price	04/11	<b>40.4</b>	P/B (x)	2.8
Sector	Computer Services		Target price		<b>46</b>	EPS	1700.8
			Cut loss		<b>37.5</b>	ROE	12.5%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá phục hồi và có xu hướng kiểm lại MA20 ngày.
  - Thanh khoản gia tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
  - Các đường MA10, 20, 50 hội tụ giữ vai trò nâng đỡ tốt.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng để củng cố lại đà và quán tính tăng sẽ trở lại.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

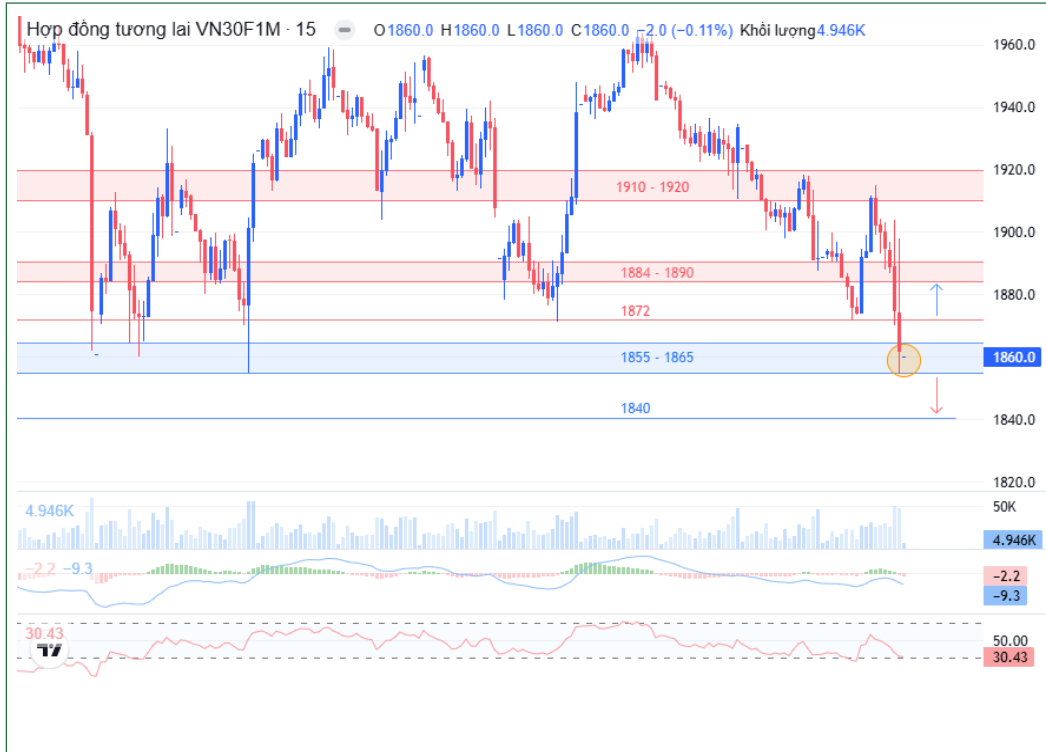


**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	BMI	Chốt lời	04/11/2025	21.0	19.6	6.9%	22.0	12.2%	18.5	-5.6%	Chạm vùng mục tiêu
2	CMG	Mua	04/11/2025	40.4	40.4	0.0%	46.0	13.9%	37.5	-7.2%	Điều chỉnh về hỗ trợ

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Mua	17/10/2025	-	63.00	65.1	-3.2%	72.0	10.6%	61.0	-6.3%	
2	FRT	Mua	30/10/2025	-	147.00	145.0	1.4%	162.0	11.7%	137.0	-5.5%	
3	CTR	Mua	30/10/2025	-	89.80	91.80	-2.2%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
4	GMD	Mua	31/10/2025	-	68.50	70.5	-2.8%	80.0	13.5%	65.0	-7.8%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1860, giảm 32 điểm (-1.7%). Thanh khoản tăng và trên mức bình quân 20 phiên. Vận động trong phiên biến động mạnh theo cả hai chiều, dù giá có nỗ lực phục hồi nhưng phần thắng đã nghiêng về bên bán.
- **Ở đồ thị 15p**, hiện giá đã lùi về khu vực đáy cũ, cũng là vùng hỗ trợ mạnh quanh mức 1855 – 1865, đồng thời chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá bán có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Tuy nhiên, xu hướng giảm vẫn mạnh nên đà bật tăng cần được xác nhận. Vị thế Long có thể tham gia khi giá phục hồi và duy trì trên ngưỡng 1872. Vị thế Short cân nhắc khi giá tiếp tục giảm thấp hơn ngưỡng 1855.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1776, giảm 39 điểm (-2.2%). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 456 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 - 1780, trong khi kháng cự trong chiều hồi phục là ngưỡng 1800.

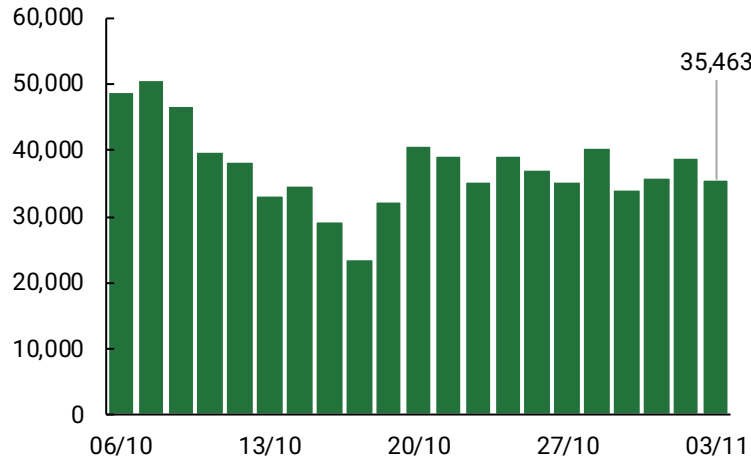
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
<b>Short</b>	< 1.855	1.840	1.865	15 : 10
<b>Long</b>	> 1.872	1.886	1.864	14 : 08

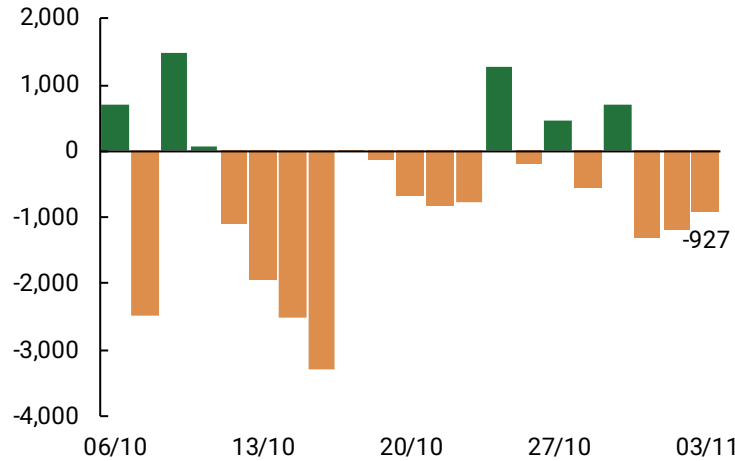
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,858.8	-29.6	50	127	1,869.2	-10.4	18/06/2026	227
4111G3000	1,860.0	-22.0	179	291	1,864.6	-4.6	19/03/2026	136
VN30F2512	1,860.0	-26.0	1,826	3,537	1,859.9	0.1	18/12/2025	45
4111FB000	1,860.0	-32.0	412,510	35,463	1,858.5	1.5	20/11/2025	17
4112FB000	1,776.0	-39.0	456	141	1,766.2	9.8	20/11/2025	17

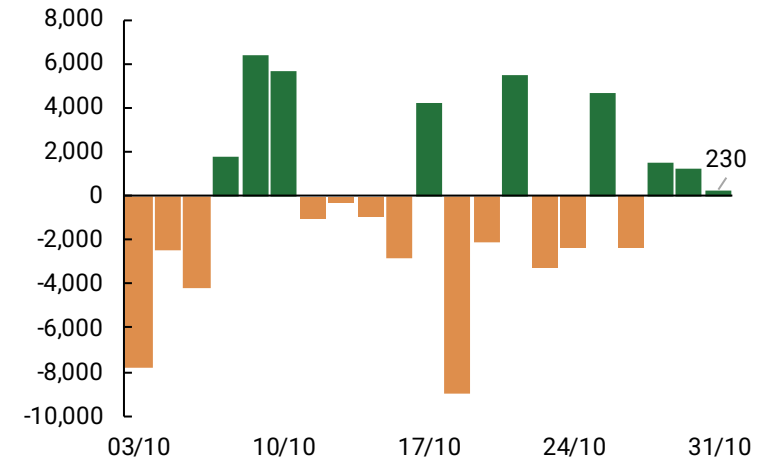
**Khối lượng mở (Open interest)**



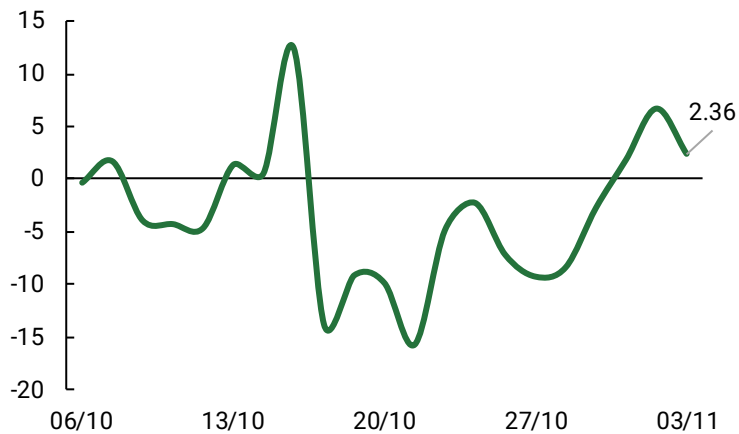
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



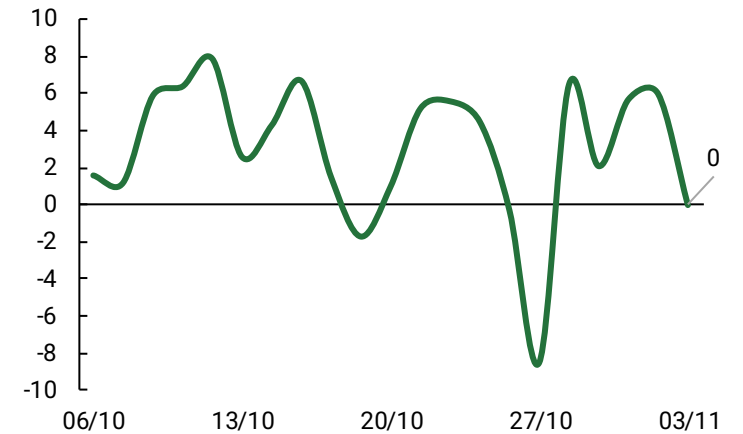
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M - VN30F2M**



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,300	65,400	-10.8%	Bán
BCM	66,000	74,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	99,000	92,400	-6.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	21,850	27,200	24.5%	Mua
DBD	53,200	68,000	27.8%	Mua
DDV	30,198	35,500	17.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	95,500	102,300	7.1%	Nắm giữ
DGW	40,100	48,000	19.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,950	41,500	6.5%	Nắm giữ
DRI	12,086	18,000	48.9%	Mua
EVF	12,350	14,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	147,000	135,800	-7.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	68,500	72,700	6.1%	Nắm giữ
HAH	62,600	67,600	8.0%	Nắm giữ
HDG	29,800	33,800	13.4%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,100	12,600	-10.6%	Bán
HPG	26,050	12,600	-51.6%	Bán
IMP	49,500	55,000	11.1%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,100	22,700	-1.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,000	47,100	20.8%	Mua
MWG	81,000	92,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
NLG	37,000	39,950	8.0%	Nắm giữ
NT2	23,500	27,400	16.6%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,500	72,800	31.2%	Mua
PNJ	92,900	95,400	2.7%	Nắm giữ
PVT	17,400	18,900	8.6%	Nắm giữ
SAB	46,300	59,900	29.4%	Mua
TLG	52,500	59,700	13.7%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,600	35,650	6.1%	Nắm giữ
TCM	28,000	38,400	37.1%	Mua
TRC	77,300	94,500	22.3%	Mua
VCG	24,650	26,200	37.8%	Mua
VHC	57,200	60,000	6.7%	Nắm giữ
VNM	57,300	66,650	12.7%	Tăng tỷ trọng
VSC	21,600	17,900	18.4%	Tăng tỷ trọng

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh  
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC  
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 21/11 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục
- 25/11 Việt Nam – MSCI cơ cấu danh mục
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**PMI Việt Nam tháng 10 tăng lên 54,5 điểm:** Ngành sản xuất Việt Nam khởi đầu quý 4/2025 đầy ấn tượng, khi Chỉ số Nhà quản trị mua hàng tăng vọt lên 54,5 điểm trong tháng 10, mức cao nhất kể từ tháng 7/2024. Trong đó có 3 điểm nhấn nổi bật: Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh và nhanh hơn; Việc làm và tồn kho hàng mua tăng trở lại; Giá bán hàng tăng nhanh nhất kể từ tháng 6/2022.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**TCH - Lợi nhuận Tài chính Hoàng Huy sụt giảm do các dự án mới chưa đến giai đoạn bàn giao:** TCH ghi nhận doanh thu BĐS giảm mạnh 88% YoY xuống 221 tỷ do bàn giao ít sản phẩm tồn kho. Mảng ô tô và BĐS đầu tư tăng trưởng nhưng chưa ảnh hưởng lớn. Năm 2025, TCH mở bán 3 dự án mới tại Hải Phòng với tiến độ hấp thụ 30-40% và thu tiền tích cực, nâng số dư người mua trả trước từ 444 tỷ lên 3,087 tỷ. Dự kiến doanh thu BĐS hồi phục từ nửa cuối 2025 khi bàn giao Green River và New City II, dự báo doanh thu và LNST đạt khoảng 8,000 tỷ và 2,000 tỷ/năm.

**GIL - Gilimex lỗ 102,55 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025, dòng tiền âm kỷ lục 481,3 tỷ đồng:** Công ty ghi nhận lỗ 102,55 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025, doanh thu giảm 12,7%. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 20,4% xuống 8,6%, lợi nhuận gộp giảm 45,1%. Dòng tiền kinh doanh âm kỷ lục 481,3 tỷ đồng, tăng vay nợ để bù đắp thâm hụt. Tài sản tăng 11,3%, nhưng tồn kho và khoản phải thu tăng mạnh. Nợ vay tăng 169,4% lên 925,1 tỷ đồng. Công ty đang tái cấu trúc, mở rộng mảng may thú nhồi bông nhưng kết quả tài chính yếu và cách xa kế hoạch lợi nhuận 150 tỷ đồng năm 2025.

**NKG - Lợi nhuận Thép Nam Kim giảm mạnh 9 tháng đầu năm:** Trong 9 tháng 2025, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 11,671.69 tỷ đồng, giảm 27.7%, lợi nhuận sau thuế 206.53 tỷ đồng, giảm 52.5%. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 8.7% về 4.8%. Mặc dù lợi nhuận gộp giảm 60.1%, lợi nhuận ròng chỉ giảm 23.6 nhờ tiết giảm mạnh chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp. Tổng tài sản tăng 21.8% lên 16,473 tỷ đồng, chi phí dở dang dài hạn tăng mạnh. Công ty đang đầu tư dự án Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ dự kiến vận hành đầu Q1/2026. Nợ vay tăng 10.2% lên 6,956.3 tỷ đồng.

**MPC - Vua tôm Minh Phú lãi cao nhất 3 năm:** BCTC hợp nhất quý 3/2025 cho thấy doanh thu MPC đạt gần 3.8 ngàn tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận gộp tăng 56%, lên hơn 600 tỷ đồng. Công ty cho biết kết quả này nhờ Doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm giá trị gia tăng, giúp biên lợi nhuận gộp tăng từ 8.85% lên 15.8%. Ngoài yếu tố sản xuất, Công ty còn hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá và giảm chi phí bán hàng. Nhờ đó, MPC khép lại quý kinh doanh thuận lợi nhất trong 3 năm với lãi ròng 223 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lỗ gần 94 tỷ đồng. Tính chung 9 tháng, lợi nhuận ròng lũy kế đạt 401 tỷ đồng, đảo chiều mạnh so với mức lỗ 54 tỷ đồng cùng kỳ 2024.

**PLX - Giá dầu ổn định, Petrolimex lãi gấp 9 lần cùng kỳ:** Công ty ghi nhận doanh thu thuần trong kỳ đạt hơn 83.6 ngàn tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ. Trừ đi giá vốn, lãi gộp đạt gần 4.5 ngàn tỷ đồng, tăng 31%. Sau các khoản chi phí, Doanh nghiệp lãi ròng 611 tỷ đồng, gấp 9.3 lần cùng kỳ. Trong văn bản giải trình, Petrolimex cho biết lợi nhuận quý 3 tăng mạnh nhờ mảng kinh doanh xăng dầu cốt lõi có lãi, trong khi cùng kỳ gặp lỗ.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415